

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Thanh Toàn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - Ông Nguyễn Hoàng Trung
 - Ông Phùng Văn Luân
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với:

* **Bị cáo: Nguyễn Trọng P**, sinh ngày 21/6/1994, tại tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân: 082094015003; Trú tại: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1971 và bà Phan Thị N, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn nhôm V.**

Địa chỉ: Lô 129, 130, 131A KCN Long Giang, ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Zhang Xing G** - chức vụ: Tổng giám đốc (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp R, xã M, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Văn T**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

Anh **Trần Văn Vũ L**, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp L, xã M, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/11/2022, lợi dụng lúc kho trên không có người trông coi nên P có hành vi lấy trộm 04 thanh đồng màu vàng, kích thước (50 x 28 x 700) mm, loại đồng mới, cân nặng khoảng 05kg/01 thanh và 01 số mảnh vụn đồng, nhôm của công ty bỏ vào 01 bao tải màu vàng. Do quy định của công ty không có giấy ra vào cổng và giấy xác nhận mã hàng thì không được phép mang tài sản ra khỏi công ty nên P đã tự ý làm giả 01 giấy ra cổng và giấy xác nhận mã hàng của 04 thanh đồng trên. Sau đó, Phú gọi điện thoại cho anh Lê Văn T, là chủ cơ sở thu mua phế liệu “Hoàng T” trao đổi về việc bán số đồng trên, Anh T thoả thuận mua với giá 165.000 đồng/01 kg thì P đồng ý và hẹn anh T đến cổng công ty để nhận hàng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, P dùng xe đẩy chở bao tải trên ra cổng và đưa 01 giấy ra cổng cho anh Trần Văn Vũ L, là bảo vệ của công ty để được ra cổng. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, P gặp T tại trước cổng công ty để bán số tài sản trộm trên. T dùng xe mô tô chở số tài sản trên về cơ sở phế liệu còn P trở vào công ty tiếp tục làm ca đêm. Sau khi chở bao tải trên về cơ sở thì T đem cân được khoảng 40 kg. Đến ngày 01/12/2022, sau khi tan ca P đến cơ sở thu mua phế liệu của anh T lấy số tiền 6.600.000 đồng. Cũng trong ngày trên thì T đem bán 04 thanh đồng cho 01 người đàn ông tên P (Không rõ họ và địa chỉ cụ thể) giá 6.200.000 đồng. Riêng số mảnh vụn đồng, nhôm cân nặng khoảng 20kg thì T đã nhập chung với số phế liệu của cơ sở đem bán nên không xác định được số kg và giá tiền. Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2022, công ty TNHH Nhôm V phát hiện mất tài sản nên trình báo sự việc đến Công an xã Tân Lập 1.

Tại bản kết luận định giá số 470/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận tổng giá trị của 04 thanh đồng bị trộm là 4.818.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười tám ngàn đồng).

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen. Qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của P và không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý bằng cách trả lại cho P xong.

- Đối với 04 thanh đồng có đặc điểm như đã nêu trên. Theo lời khai của anh Lê Văn T sau khi mua anh T đã bán cho anh P (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) và 01 số mảnh vụn đồng, nhôm T đã nhập chung với số phế liệu của cơ sở đem bán nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Người bị hại:**

Công ty TNHH nhôm V. Người đại diện theo pháp luật: ông Zhang Xing G - chức vụ: Tổng giám đốc (xin vắng mặt).

Sau khi trích xuất camera công ty phát hiện: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/11/2022, Nguyễn Trọng P là công nhân Công ty có lấy một số đồ trong công ty bỏ vào bao tải vàng và mang ra ngoài cổng để giao cho một người khác. Sau khi Công ty mời P lên làm việc, P thừa nhận đã làm giả giấy ra cổng và thực hiện hành vi trộm cắp 04 thanh đồng. Công ty mời P đến cơ quan công an để làm việc. Số tài sản mất trộm gồm 04 thanh đồng loại đặc, mỗi thanh có chiều dài khoảng 70 cm màu vàng đồng. Tổng giá trị tài sản Công ty bị trộm khoảng 20.000.000 đồng. Vào ngày 21/3/2023 Công ty TNHH nhôm V và gia đình bị cáo P đã đạt được thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Công ty là 28.000.000 đồng, Công ty TNHH nhôm V đã nhận đủ số tiền. Vì vậy, Công ty không yêu cầu gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. *Nguyễn Thị D xin vắng mặt có lời khai:* Vào ngày 01/12/2022 Phú có về nhà nói với chị là Phú đã lỡ lấy trộm tài sản của Công ty TNHH nhôm V, số lượng lấy trộm là 04 thanh đồng, P đã đem bán lấy tiền tiêu xài. Chị hoàn toàn không biết việc P lấy trộm 04 thanh đồng của Công ty bán lấy tiền, P hoàn toàn không có đưa tiền cho chị, chị không biết gì. Sau đó, Công ty có thông báo cho P nghỉ việc (chị và P làm chung Công ty). Chị là người đem số tiền 28.000.000 đồng đến Công ty TNHH nhôm V để khắc phục hậu quả cho P. Đây là số tiền chung của chị với P. Nay chị không có yêu cầu gì, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

2. *Lê Văn T vắng mặt có lời khai:* Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/11/2022 anh có mua 04 thanh đồng và 01 gói đồng sắt vụn nát, anh cân được khoảng 40kg, giá 165.000 đồng/kg. Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2022 người thanh niên có ghé lấy tiền, anh đưa số tiền khoảng 6.000.000 đồng. Người thanh niên nhận tiền mặt xong thì bỏ đi. Anh không biết tài sản do trộm mà có.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-TP ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TP ngày 15 tháng 5 năm 2024 là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về vật chứng của vụ án: Xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại số tiền 28.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D; anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại là Công ty TNHH nhâm V. Người đại diện theo pháp luật: ông Zhang Xing G - chức vụ: Tổng giám đốc; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D; anh Lê Văn T; Người làm chứng anh Trần Văn Vũ L vắng mặt. Xét việc các đương sự vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/11/2022, tại kho ngũ kim của công ty TNHH Nhôm V – Khu công nghiệp L, có trụ sở tại ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Nguyễn Trọng P đã có hành vi trộm cắp 04 thanh đồng có tổng trị giá thành tiền là 4.818.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười tám ngàn đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo Phú phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra xét thấy, bị cáo Nguyễn Trọng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cũng chấp hành xong nghĩa vụ quân sự ngày 14/7/2015, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Tòa án cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm. Xét không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành tại nơi giam giữ cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen là tài sản cá nhân của Phú và không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho P xong, đúng quy định pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH nhôm V đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 28.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị D vợ của bị cáo, cùng với bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 28.000.000 đồng. Chị D không yêu cầu bị cáo hoàn trả cho chị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với Lê Văn T có mua 04 thanh đồng do bị cáo Nguyễn Trọng P bán nhưng không biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được 04 thanh đồng nên không xử lý hình sự Lê Văn T về tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp tội danh, điều luật áp dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 32, 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Trọng P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại Công ty TNHH nhôm V. Người đại diện theo pháp luật: ông Zhang Xing G - chức vụ: Tổng giám đốc; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D, anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn